THUYẾT MINH VIỆC SỬA ĐỔI MỘT SỐ NỘI DUNG CỦA ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG VIỆT NAM

STT	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung (phần chữ bôi đậm là phần được sửa đổi, bổ sung; phần chữ bị gạch ngang (~~như này~~) là phần được bãi bỏ)	Lí do
1.	**Điều 1. Giải thích thuật ngữ**	**Điều 1. Giải thích thuật ngữ** …… **b. "Pháp Luật" có nghĩa là tất cả các văn bản quy phạm pháp luật được quy định tại Điều 4 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 22 tháng 06 năm 2015, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 07 năm 2016 và các văn bản sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm.** **l. "Thành viên độc lập" là thành viên Hội đồng quản trị đáp ứng các điều kiện về thành viên độc lập do Luật Doanh nghiệp và Điều lệ quy định.** **m. "Ủy ban kiểm toán" có nghĩa là Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội Đồng Quản Trị như được quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 137 Luật Doanh Nghiệp.**	Điều chỉnh để làm rõ Định nghĩa các thuật ngữ sử dụng trong Điều lệ
2.	**Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty** 1. Công ty có một (01) người đại diện theo pháp luật. Theo đó, Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty. 2. Người đại diện theo pháp luật của Công ty là cá nhân đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ các giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp Luật.	**Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty** **1. Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty.** **2. Mỗi người đại diện theo pháp luật đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của doanh nghiệp, đại diện cho doanh nghiệp với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp Luật và Điều lệ này**	Điều chỉnh nhằm mục đích đảm bảo giải quyết các nhu cầu công việc của Công ty và tạo sự linh hoạt cho Công ty giải quyết các vấn đề phát sinh. Trường hợp người đại diện theo pháp luật không thể thực hiện quyền và nghĩa vụ thay mặt cho doanh nghiệp thì sẽ có người khác thực hiện thay.
3.	**Điều 8: Sổ đăng ký cổ đông** 1. Công ty lập và lưu giữ sổ đăng ký cổ đông từ khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Sổ đăng ký cổ đông có thể là văn bản giấy, tập dữ liệu điện tử ghi nhận thông tin về sở hữu cổ phần của các cổ đông Công ty. ….	**Điều 8: Sổ đăng ký cổ đông** 1. Công ty lập và lưu giữ sổ đăng ký cổ đông …… **Sổ đăng ký cổ đông phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:** **a) Tên, địa chỉ trụ sở chính của công ty;** **b) Tổng số cổ phần được quyền chào bán, loại cổ phần được quyền chào bán và số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;**	Làm rõ các nội dung chủ yếu của Sổ đăng ký cổ đông phù hợp theo quy định của Luật Doanh nghiệp

STT	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung (phần chữ bôi đậm là phần được sửa đổi, bổ sung; phần chữ bị gạch ngang (~~như này~~) là phần được bãi bỏ)	Lí do
	3. Trường hợp cổ đông có thay đổi địa chỉ thường trú thì phải thông báo kịp thời với công ty để cập nhật vào sổ đăng ký cổ đông. Công ty không chịu trách nhiệm về việc không liên lạc được với cổ đông do không được thông báo thay đổi địa chỉ của cổ đông	**c) Tổng số cổ phần đã bán của từng loại và giá trị vốn cổ phần đã góp;** **d) Họ, tên, địa chỉ thường trú, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức và các thông tin liên lạc khác: số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử (nếu có);** **đ) Số lượng cổ phần từng loại của mỗi cổ đông, ngày đăng ký cổ phần.** 3. Trường hợp cổ đông có thay đổi **địa chỉ liên lạc, số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử hoặc các thay đổi khác của cổ đông (nếu có)** thì phải thông báo kịp thời với công ty để cập nhật vào sổ đăng ký cổ đông và đảm bảo Công ty liên lạc được với Cổ đông.	
4.	**Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần** … 3. Trường hợp cổ đông là cá nhân chết thì người thừa kế theo di chúc hoặc theo pháp luật của cổ đông đó là cổ đông của công ty. Đối với cổ phần của các thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, thành viên Ban Kiểm soát và các chức danh quản lý khác trong Công ty, người nhận thừa kế chỉ thừa kế quyền sở hữu cổ phần, không được đương nhiên thừa kế các chức danh quản lý điều hành trong Công ty.	**Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần** Đối với cổ phần của các thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc~~, thành viên Ban Kiểm soát~~ và các chức danh quản lý khác trong Công ty, người nhận thừa kế chỉ thừa kế quyền sở hữu cổ phần, không được đương nhiên thừa kế các chức danh quản lý điều hành trong Công ty.	Bỏ cụm từ "thành viên Ban Kiểm soát" để phù hợp với mô hình quản trị mới của công ty.
5.	**Điều 14: Trả cổ tức** 1. Cổ tức trả cho cổ phần ưu đãi được thực hiện theo các điều kiện áp dụng riêng cho mỗi loại cổ phần ưu đãi. 2. Cổ tức trả cho cổ phần phổ thông được xác định căn cứ vào số lợi nhuận ròng đã thực hiện và khoản chi trả cổ tức được trích từ nguồn lợi nhuận giữ lại của công ty. Công ty cổ phần chỉ được trả cổ tức của cổ phần phổ thông khi có đủ các điều kiện sau đây: a) Công ty đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; b) Đã trích lập các quỹ công ty và bù đắp đủ lỗ trước đó theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;	**Điều 14: Trả cổ tức** **1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tứchoặc mức chi trả cổ tức tối đa hàng năm từ lợi nhuận giữ lại của Công ty.** **2. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty.** **3.** Cổ tức có thể được chi trả bằng tiền mặt, bằng cổ phần của công ty hoặc bằng tài sản khác do ĐHĐCĐ quyết định. Nếu chi trả bằng tiền mặt thì phải được thực hiện bằng Đồng Việt Nam và có thể được chi trả bằng séc, chuyển khoản hoặc lệnh trả tiền gửi bằng bưu điện đến địa chỉ thường trú hoặc địa chỉ liên lạc của cổ đông.	Lược bỏ các quy định không còn phù hợp với Công ty. Đồng thời, tập trung bổ sung thêm các quy định để phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty, tăng sự linh hoạt và chủ động trong việc quyết định tạm ứng cổ tức của Hội đồng quản trị dựa trên mức chi trả đã được ĐHĐCĐ quyết định.

STT	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung (phần chữ bôi đậm là phần được sửa đổi, bổ sung; phần chữ bị gạch ngang (~~như này~~) là phần được bãi bỏ)	Lí do
	c) Ngay sau khi trả hết số cổ tức đã định, công ty vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn. 3. Cổ tức có thể được chi trả bằng tiền mặt, bằng cổ phần của công ty hoặc bằng tài sản khác do ĐHĐCĐ quyết định. Nếu chi trả bằng tiền mặt thì phải được thực hiện bằng Đồng Việt Nam và có thể được chi trả bằng séc, chuyển khoản hoặc lệnh trả tiền gửi bằng bưu điện đến địa chỉ thường trú hoặc địa chỉ liên lạc của cổ đông. 4. Cổ tức phải được thanh toán đầy đủ trong thời hạn 06 tháng, kể từ ngày kết thúc họp ĐHĐCĐ thường niên. HĐQT lập danh sách cổ đông được nhận cổ tức, xác định mức cổ tức được trả đối với từng cổ phần, thời hạn và hình thức trả chậm nhất 30 ngày trước mỗi lần trả…	**4. Hội đồng quản trị có nghĩa vụ lập danh sách cổ đông được nhận cổ tức, xác định mức cổ tức được trả của từng lần, thời hạn và hình thức trả cổ tức.** 5. Cổ tức phải được thanh toán đầy đủ trong thời hạn 06 tháng, kể từ ngày kết thúc họp ĐHĐCĐ thường niên. **6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của Pháp Luật.**	
6.	**Điều 16. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát** Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm: 1. Đại hội đồng cổ đông; 2. Hội đồng quản trị; 3. Ban kiểm soát; 4. Tổng Giám đốc.	**Điều 16. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát** Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm: 1. Đại hội đồng cổ đông; 2. **Hội đồng quản trị, Ủy Ban Kiểm Toán trực thuộc Hội đồng quản trị;** 3. Tổng Giám đốc.	Với mô hình quản trị mới này, các thành viên độc lập HĐQT, Ủy ban kiểm toán có đầy đủ quyền lực, nguồn lực và vị thế độc lập để thực hiện vai trò giám sát, nâng cao tính khách quan, minh bạch, hiệu quả và chất lượng các quyết định của HĐQT.
7.	**Điều 17. Quyền của Cổ đông** 2. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có thêm các quyền sau: … b. Xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng,… c. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. …… 3. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng	**Điều 17. Quyền của Cổ đông** 2. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có thêm các quyền sau: b. Xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của ~~Ban kiểm soát~~ **Ủy ban kiểm toán** , …… c. Yêu cầu ~~Ban kiểm soát~~ **Hội đồng quản trị** kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết. …… 3. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:	Công ty thay đổi mô hình quản trị theo hướng không có Ban Kiểm soát. Do đó, các nội dung đề cập đến "Ban Kiểm soát" sẽ được bỏ và/hoặc thay thế bằng "Ủy ban kiểm toán" hoặc được sửa đổi phù hợp. Đảm bảo quyền ưu tiên tiếp tục ứng cử, đề cử ứng viên khác của Cổ đông/Nhóm Cổ đông Công ty cho vị trí thành viên HĐQT bị khuyết.

STT	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung (phần chữ bôi đậm là phần được sửa đổi, bổ sung; phần chữ bị gạch ngang (~~như này~~) là phần được bãi bỏ)	Lí do
	quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau: a. Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các Cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông; b. Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các Cổ đông khác đề cử.	a. Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị ~~Ban kiểm soát~~ phải thông báo về việc họp nhóm cho các Cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông; b. Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị ~~Ban kiểm soát~~, Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người làm ứng cử viên Hội đồng quản trị ~~Ban kiểm soát~~. Trường hợp số ứng cử viên được Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các Cổ đông khác đề cử. **4. Việc đề cử, ứng cử ứng viên để bầu vào Hội Đồng Quản Trị của Cổ Đông và nhóm Cổ Đông được quy định tại Khoản 3 phải tuân theo nguyên tắc sau:** **a) Số lượng ứng viên tối đa mà Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông nêu tại Khoản 3 Điều này có thể đề cử, ứng cử:** **- Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông sở hữu từ mười phần trăm (10%) đến dưới hai mươi phần trăm (20%) tổng số cổ phần phổ thông của Công Ty được đề cử tối đa một (01) ứng viên để bầu vào Hội Đồng Quản Trị;** **- Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông sở hữu từ hai mươi phần trăm (20%) đến dưới ba mươi phần trăm (30%) tổng số cổ phần phổ thông của Công Ty được đề cử tối đa hai (02) ứng viên để bầu vào Hội Đồng Quản Trị;** **- Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông sở hữu từ ba mươi phần trăm (30%) trở lên tổng số cổ phần phổ thông của Công Ty được đề cử tối đa ba (03) ứng viên để bầu vào Hội Đồng Quản Trị.** **b) Trường hợp một thành viên Hội Đồng Quản Trị bị Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm hoặc miễn nhiệm, Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông đã đề cử ứng viên được bầu làm thành viên Hội Đồng Quản Trị bị bãi nhiệm hoặc miễn nhiệm đó vẫn được quyền tiếp tục đề cử ứng viên khác để bầu vào Hội Đồng Quản Trị để bổ sung cho vị trí bị khuyết này.**	
8.	**Điều 19. Đại hội đồng cổ đông** 3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau: a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;	**Điều 19. Đại hội đồng cổ đông** 3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau: a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;	Cập nhật theo quy định tại Điều 115 Luật Doanh nghiệp.

STT	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung (phần chữ bôi đậm là phần được sửa đổi, bổ sung; phần chữ bị gạch ngang (~~như này~~) là phần được bãi bỏ)	Lí do
	b. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật; c. Theo yêu cầu của Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp và khoản 2 Điều 17 của Điều lệ này, yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các Cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các Cổ đông có liên quan; d. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát; e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này. ……. 4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường … c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều này thì Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông quy định tại Điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp.	b. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật; c. Theo yêu cầu của Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp và khoản 2 Điều 17 của Điều lệ này, yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, **trong đó phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty,** lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các Cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các Cổ đông có liên quan. **Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền.** d. Các trường hợp khác theo quy định của Pháp Luật và Điều Lệ này. …… 4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường … b. Trường hợp ~~Ban kiểm soát~~ **Hội đồng quản trị** không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều này thì Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông quy định tại Điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp.	Sửa đổi các quy định để phù hợp với mô hình quản trị mới của công ty. Làm rõ quy định về yêu cầu triệu tập họp ĐHĐCĐ của Cổ đông/Nhóm cổ đông phù hợp theo Luật Doanh nghiệp.
9.	**Điều 20. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông** 1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau: a. Thông qua định hướng phát triển của Công Ty; b. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần; c.Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;… j. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;	**Điều 20. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông** **1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:** **a. Thông qua kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;** **b. Thông qua định hướng phát triển của Công Ty;** **c. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;** **d. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán;** **e.Quyết định mức cổ tức hoặc mức cổ tức tối đa hằng năm của từng loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó;**	Sửa đổi các quy định để phù hợp với mô hình quản trị mới của công ty

STT	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung (phần chữ bôi đậm là phần được sửa đổi, bổ sung; phần chữ bị gạch ngang (~~như này~~) là phần được bãi bỏ)	Lí do
	k. Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;… 2. Đại hội đồng cổ đông thường niên thảo luận và thông qua các vấn đề sau: … d. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc; e. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát; f. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại; g. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; h. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát; i. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát…	**f. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;** **g. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;** **h. Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị; báo cáo của Ủy ban kiểm toán;** **i. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị;** **j. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị gây thiệt hại cho công ty và cổ đông công ty;** **k. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;** **l. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;** **m. Quyết định tổ chức lại, giải thể (thanh lý) công ty và chỉ định người thanh lý;** **n. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;** **o. Chấp thuận các hợp đồng, giao dịch của Công ty theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;** **p. Chấp thuận hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty và Cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của Cổ đông đó;** **q. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.** 2. Đại hội đồng cổ đông thường niên thảo luận và thông qua các vấn đề sau: … d. Báo cáo của ~~Ban kiểm soát~~ **Ủy ban kiểm toán** về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc; e. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của ~~Ban kiểm soát~~ **Ủy ban kiểm toán** và thành viên ~~Ban kiểm soát~~ **Ủy ban kiểm toán**;	

STT	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung (phần chữ bôi đậm là phần được sửa đổi, bổ sung; phần chữ bị gạch ngang (~~như này~~) là phần được bãi bỏ)	Lí do
		f. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại; g. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị~~, Ban kiểm soát~~; h. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị~~, thành viên Ban kiểm soát~~; i. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị~~, Ban kiểm soát~~… 3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	
10.	**Điều 22. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp** 3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các Cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của Cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và đăng báo hằng ngày của trung ương hoặc địa phương, khi xét thấy cần thiết…. … b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;	**Điều 22. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp** 3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi cho tất cả các Cổ Đông **bằng đường bưu điện, thư điện tử (email), tin nhắn điện thoại, fax, và/hoặc bằng các phương thức liên lạc khác** để đảm bảo đến được địa chỉ liên lạc của Cổ Đông. …… **Trường hợp gửi thư mời họp đến Cổ đông theo đường bưu điện thì ngày gửi được tính là ngày theo dấu của tổ chức dịch vụ bưu chính nơi gửi. Trường hợp không xác định được ngày, tháng, năm theo dấu bưu chính nơi gửi thì được xác định là ngày mà Công ty đã bàn giao thư mời cho tổ chức dịch vụ bưu chính.** **Trường hợp gửi thư mời bằng thư điện tử (email), tin nhắn điện thoại, hoặc fax thì ngày gửi được xác định là ngày mà Công ty đã gửi email, tin nhắn hoặc fax.** … b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị~~, thành viên Ban kiểm soát~~;	Làm rõ các phương thức gửi thông báo mời họp cho cổ đông và cách thức tính ngày gửi thông báo mời họp cho cổ đông.
11.	**Điều 23. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông** 3. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu, trích lục và sao danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông; yêu cầu sửa đổi những thông tin sai lệch hoặc bổ sung những thông tin cần thiết về mình trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông. Người Quản lý công ty phải cung cấp kịp thời thông tin số đăng ký cổ đông, sửa đổi, bổ sung thông tin sai lệch theo yêu cầu của cổ đông; đồng thời chịu	**Điều 23. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông** 3. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu, trích lục và sao chép tên và địa chỉ liên lạc của cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông; yêu cầu sửa đổi những thông tin sai lệch hoặc bổ sung những thông tin cần thiết về mình trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông. Người Quản lý công ty phải cung cấp kịp thời thông tin số đăng ký cổ đông, sửa đổi, bổ sung thông tin sai lệch theo yêu cầu của cổ đông; đồng thời chịu trách nhiệm bồi	Điều chỉnh để phù hợp với Điều 141 Luật Doanh nghiệp

STT	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung (phần chữ bôi đậm là phần được sửa đổi, bổ sung; phần chữ bị gạch ngang (~~như này~~) là phần được bãi bỏ)	Lí do
	trách nhiệm bồi thường thiệt hại phát sinh do không cung cấp hoặc cung cấp không kịp thời, không chính xác thông tin sổ đăng ký cổ đông theo yêu cầu.	thường thiệt hại phát sinh do không cung cấp hoặc cung cấp không kịp thời, không chính xác thông tin sổ đăng ký cổ đông theo yêu cầu.	
12.	**Điều 24. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông**	**Điều 24. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông** **…** **4. Nếu không có đủ tỷ lệ cần thiết trong vòng [60 (sáu mươi) phút] kể từ thời điểm ấn định khai mạc cuộc họp, người triệu tập họp huỷ cuộc họp.** **5. Đại hội đồng cổ đông có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mới họp theo quy định tại Điều 22 của Điều lệ này.**	Bổ sung thêm thời gian để hủy cuộc họp nếu không đủ tỷ lệ cần thiết để tiến hành họp theo quy định.
13.	**Điều 25. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ** 2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau: a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập; trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trưởng Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm Chủ tọa cuộc họp.	**Điều 25. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ** 2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau: a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập; trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc……. ~~Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trưởng Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm Chủ tọa cuộc họp.~~	Bỏ các quy định để phù hợp với mô hình quản trị mới của công ty.
14.	**Điều 27. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông** …… 6. Biên bản kiểm phiếu và Nghị quyết phải được gửi đến các Cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và Nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.	**Điều 27. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông** …… 6. Biên bản kiểm phiếu và Nghị quyết phải được gửi đến các Cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty.	Lược bỏ nội dung để phù hợp với quy định tại Điều 149.6 Luật Doanh nghiệp.
15.	**Điều 28. Nghị quyết, Biên bản họp ĐHĐCĐ**	**Điều 28. Nghị quyết, Biên bản họp ĐHĐCĐ**	Lược bỏ các quy định không phù hợp áp dụng với Công ty, vẫn đảm

STT	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung (phần chữ bôi đậm là phần được sửa đổi, bổ sung; phần chữ bị gạch ngang (~~như này~~) là phần được bãi bỏ)	Lí do
	4. … tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.	4…. tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp ~~phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và~~ phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.	bảo phù hợp theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Làm rõ thêm thẩm quyền tổ chức lưu trữ các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông. Lãm rõ thêm cách thức xử lý trong trường hợp Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ.
16.	**Điều 31. Thành phần và nhiệm kỳ của TV HĐQT** 1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) người. Số lượng thành viên cụ thể thành viên Hội đồng quản trị của từng nhiệm kỳ Hội đồng quản trị sẽ do Đại hội đồng cổ đông Công ty quyết định.	**Điều 31. Thành phần và nhiệm kỳ của TV HĐQT** **1.** Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) người. ~~Số lượng thành viên cụ thể thành viên Hội đồng quản trị của từng nhiệm kỳ Hội đồng quản trị sẽ do Đại hội đồng cổ đông Công ty quyết định.~~	Lược bỏ nội dung này để tránh trùng lặp vì số lượng TV HĐQT đã cố định là 5 thành viên.
17.	**Điều 32. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị** …… h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;	**Điều 32. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị** …… h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty ~~và~~ **trừ** hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;	Điều chỉnh cho phù hợp với quy định của Điều 153 Luật Doanh nghiệp
18.	**Điều 34. Chủ tịch Hội đồng quản trị** 5. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm thư ký công ty. Thư ký công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây: a. Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp; b. Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao; c. Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty; d. Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;	**Điều 34. Chủ tịch Hội đồng quản trị** 5. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty. Nhiệm kỳ của Người Phụ Trách Quản Trị Công Ty do Hội đồng quản trị quyết định. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm thư ký công ty. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây: a. Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp; b. Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao; c. Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;	Bổ sung "Người phụ trách quản trị công ty" để phù hợp hơn với chức năng, nhiệm vụ hỗ trợ công tác quản trị công ty của Công ty.

STT	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung (phần chữ bôi đậm là phần được sửa đổi, bổ sung; phần chữ bị gạch ngang (~~như này~~) là phần được bãi bỏ)	Lí do
	e. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ Công ty.	d. Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính; e. Quyền và nghĩa vụ khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.	
19.	**Điều 35. Cuộc họp của Hội đồng quản trị** …… 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị. Thành viên Ban kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết. …… 12. Nghị quyết, quyết định của HĐQT được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của chủ tịch	**Điều 35. Cuộc họp của Hội đồng quản trị** …… ~~7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.~~ ~~Thành viên Ban kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.~~ ……. **11. Biểu quyết** **a. Hội đồng quản trị thông qua quyết định, nghị quyết bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác theo quy định của Pháp Luật.** **b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;** **c. Khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến mức độ lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng sự tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị đó, những vấn đề phát sinh đó sẽ được chuyển tới Hội đồng quản trị và phán quyết của Hội đồng quản trị liên quan đến tất cả các thành viên Hội đồng quản trị khác sẽ có giá trị là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố một cách thích đáng;** **d. Biểu quyết đa số:** **Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua khi được đa số thành viên dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và số phiếu không tán thành ngang nhau thì quyết định cuối**	Bổ sung thêm các quy định để phù hợp trong công tác quản trị và hoạt động của Hội đồng quản trị

STT	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung (phần chữ bôi đậm là phần được sửa đổi, bổ sung; phần chữ bị gạch ngang (~~như này~~) là phần được bãi bỏ)	Lí do
		cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người được Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền tham gia biểu quyết tại cuộc họp. **13. Quyết định bằng văn bản.** **Quyết định theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Quyết định này có hiệu lực và giá trị như quyết định được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.**	
20.	**Điều 37. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc** …… 2. Tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng Giám đốc: a. Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp. b. Là cá nhân hoặc người đại diện theo ủy quyền của tổ chức sở hữu ít nhất 10% vốn điều lệ của Công ty hoặc là người không phải là cổ đông có trình độ từ đại học hoặc tương đương trở lên, có năng lực quản lý, kinh doanh và có ít nhất năm (05) năm kinh nghiệm thực tế về quản trị kinh doanh trong các ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty từ cấp trưởng phòng Công ty hoặc tương đương.	**Điều 37. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc** …… 2. Tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng Giám đốc: a. Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp. b. Là cá nhân hoặc người đại diện … ~~và có ít nhất năm (05) năm kinh nghiệm thực tế về quản trị kinh doanh trong các ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty từ cấp trưởng phòng công ty hoặc tương đương~~ **c) Không được là người có quan hệ gia đình với người quản lý doanh nghiệpvà công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại công ty và công ty mẹ;** **d) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của công ty.**	Lược bỏ các quy định không còn phù hợp hoặc không thể áp dụng với Công ty. Bổ sung thêm các quy định để phù hợp với Điều 162 của Luật Doanh nghiệp.
21.	**Chương IX. Ban kiểm soát** **……**	**Chương IX. Ủy ban kiểm toán** **Điều 39. Ủy ban kiểm toán** **1. Ủy ban kiểm toán là cơ quan chuyên môn thuộc Hội đồng quản trị. Ủy ban kiểm toán có từ 02 thành viên trở lên. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải là thành viên độc lập Hội đồng quản trị. Các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán phải là thành viên Hội đồng quản trị không điều hành.** **2. Ủy ban kiểm toán thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty hoặc quy chế hoạt động Ủy ban kiểm toán quy định. Mỗi thành viên Ủy ban kiểm toán có một phiếu biểu quyết. Trừ trường hợp**	Bổ sung quy định về Ủy ban kiểm toán theo quy định tại 161 Luật doanh nghiệp 2020

STT	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung (phần chữ bôi đậm là phần được sửa đổi, bổ sung; phần chữ bị gạch ngang (~~như này~~) là phần được bãi bỏ)	Lí do
		Điều lệ công ty hoặc quy chế hoạt động Ủy ban kiểm toán có quy định tỷ lệ khác cao hơn, quyết định của Ủy ban kiểm toán được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Ủy ban kiểm toán. **3. Ủy ban kiểm toán có quyền và nghĩa vụ sau đây:** **a) Giám sát tính trung thực của báo cáo tài chính của công ty và công bố chính thức liên quan đến kết quả tài chính của công ty;** **b) Rà soát hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro;** **c) Rà soát giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về những giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông;** **d) Giám sát bộ phận kiểm toán nội bộ của công ty;** **đ) Kiến nghị công ty kiểm toán độc lập, mức thù lao và điều khoản liên quan trong hợp đồng với công ty kiểm toán để Hội đồng quản trị thông qua trước khi trình lên Đại hội đồng cổ đông thường niên phê duyệt;** **e) Theo dõi và đánh giá sự độc lập, khách quan của công ty kiểm toán và hiệu quả của quá trình kiểm toán, đặc biệt trong trường hợp công ty có sử dụng các dịch vụ phi kiểm toán của bên kiểm toán;** **g) Giám sát nhằm bảo đảm công ty tuân thủ quy định của pháp luật, yêu cầu của cơ quan quản lý và quy định nội bộ khác của Công ty.**	
22.	**Điều 48. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi** 1. Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật liên quan. 2. Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Người quản lý và Người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.	**Điều 41. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi** 1. Thành viên Hội đồng quản trị~~, Thành viên Ban kiểm soát~~ phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật liên quan. 2. Thành viên Hội đồng quản trị~~, Thành viên Ban kiểm soát,~~ Tổng Giám đốc, Người quản lý và Người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.	Bỏ Chương IX. Ban kiểm soát nên có sự thay đổi thứ tự của các điều khoản của Điều lệ

STT	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung (phần chữ bôi đậm là phần được sửa đổi, bổ sung; phần chữ bị gạch ngang (~~như này~~) là phần được bãi bỏ)	Lí do
	3. Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và Người Quản lý có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên Vốn Điều Lệ với chính đối tượng đó hoặc với Người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật.	3. Thành viên Hội đồng quản trị~~, Thành viên Ban kiểm soát,~~ Tổng Giám đốc và Người Quản lý có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị~~, Ban kiểm soát~~ về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên Vốn Điều Lệ với chính đối tượng đó hoặc với Người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật.	
23.	**Điều 50. Hợp đồng, giao dịch phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận** 1.c. Doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và Người quản lý của Công ty phải kê khai theo quy định tại khoản 2 Điều 159 Luật Doanh nghiệp. 3. Đại hội đồng cổ đông chấp thuận hợp đồng, giao dịch sau đây: Hợp đồng, giao dịch khác ngoài hợp đồng, giao dịch quy định tại Khoản 1 Điều này. …	**Điều 43. Hợp đồng, giao dịch phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận** …… 1.c. Doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và Người quản lý của Công ty phải kê khai theo quy định tại khoản 2 Điều ~~159~~ 164 Luật Doanh nghiệp. 3. Đại hội đồng cổ đông chấp thuận hợp đồng, giao dịch sau đây: (a) Hợp đồng, giao dịch khác ngoài hợp đồng, giao dịch quy định tại Khoản ~~1~~ 2 Điều này. **(b) Hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.**	Điều chỉnh một số nhầm lẫn, sai sót trong quy định của Điều lệ hiện hành. Bổ sung thêm nội dung phù hợp với Điều 164, Điều 167 Luật Doanh nghiệp.
24.	**Điều 53. Phân phối lợi nhuận và trích lập quỹ** 3. Hàng năm Công ty được trích quỹ khen thưởng phúc lợi từ nguồn lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp và không còn lỗ lũy kế, trên cơ sở báo cáo tài chính năm của Công ty đã được Hội đồng quản trị phê duyệt. Tỷ lệ (%) trích lập quỹ là 10% lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tỷ lệ này có thể thay đổi theo kiến nghị của Hội đồng quản trị và được Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn. 4. Hội đồng quản trị có trách nhiệm lập phương án phân phối lợi nhuận, tỷ lệ trả cổ tức cho cổ đông, xử lý thua lỗ trình Đại hội đồng cổ đông quyết định.	**Điều 46. Phân phối lợi nhuận và trích lập quỹ** 3. Hội đồng quản trị có ~~trách nhiệm lập phương án phân phối lợi nhuận, tỷ lệ trả cổ tức cho cổ đông, xử lý thua lỗ trình Đại hội đồng cổ đông quyết định.~~ **thể trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.** **4. Hàng năm Công ty được trích quỹ khen thưởng phúc lợi từ nguồn lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp và không còn lỗ lũy kế, trên cơ sở báo cáo tài chính năm của Công ty đã được Hội đồng quản trị phê duyệt. Tỷ lệ (%) trích lập quỹ là tối đa [mười (10)] % lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tỷ lệ này có thể thay đổi theo kiến nghị của Hội đồng quản trị và được Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn.**	Bổ sung thêm các quy định để phù hợp tình hình kinh doanh của Công ty và công tác quản trị của Hội đồng quản trị tại từng thời điểm.